

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẬC: Đại học

KHOA : Lịch sử

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Việt Nam học (4 năm)

Chuyên ngành: Văn hóa - Du lịch

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
6	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
7	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
8	315035 2	Môi trường và con người	2	2	0		
9	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
10	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
11	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		
12	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	
13	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
14	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
15	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
16	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
17	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
18	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		Tổng	29	28	1		
		Học phần tự chọn					
19	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
20	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
		Tổng	4	4	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	33	32	1		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
21	316173 2	Kinh tế học đại cương	2	2	0		
22	318038 2	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0		
23	318120 2	Văn hóa Đông Nam Á	2	2	0		
24	319110 2	Nhập môn khu vực học	2	2	0		
25	318043 2	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0		
26	317294 2	Văn học Việt Nam đại cương	2	2	0		
27	319054 2	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	2	0		
28	320037 2	Tâm lý học du lịch	2	2	0		
29	318059 3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	0		
30	318117 2	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	2	2	0		
31	318068 2	Tài nguyên du lịch	2	2	0		
32	318053 3	Nhập môn khoa học du lịch	2	2	0		
33	317276 2	Văn bản Hán văn Việt Nam	2	2	0		
34	317023 2	Chữ Nôm	2	2	0		
35	319002 3	Bản đồ chuyên đề du lịch	2	2	0		
36	319186 2	Du lịch sinh thái	2	2	0		
37	319152 2	Quy hoạch du lịch	2	2	0		
38	319009 2	Cơ sở địa lý du lịch	2	2	0		
39	318072 2	Thanh toán quốc tế	2	2	0		
40	318111 2	Kinh tế du lịch	2	2	0		
41	318074 3	Thị trường du lịch	2	2	0		
42	318073 3	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	2	2	0		
43	318107 2	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	2	2	0		
44	318171 3	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	2	2	0		
45	319007 2	Chính sách và pháp lệnh du lịch	2	2	0		



TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
46	318113 3	Làng xã Việt Nam	2	2	0		
47	317280 2	Văn hóa du lịch	2	2	0		
48	318116 2	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2	2	0		
49	318119 2	Văn hoá Champa	2	2	0		
50	318118 2	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0		
51	318115 2	Marketing du lịch	2	2	0		
52	318064 2	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	2	0		
53	318108 3	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1		
54	318088 3	Du lịch làng nghề	2	2	0		
55	318104 3	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 1	2	0	2		
56	318105 3	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 2	2	0	2		
57	317278 2	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	2	2	0		
58	318029 2	Lịch pháp học	2	2	0		
59	318034 2	Lịch sử quan hệ quốc tế (từ năm 1918 đến nay)	2	2	0		
60	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Tổng	81	73	8		
		Học phần tự chọn					
61	318013 2	Cơ sở khảo cổ học	2	2	0		
62	317116 3	Phương ngữ học	2	2	0		
63	317035 2	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	2	0		
64	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
65	318114 2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	2	0		
66	319039 2	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	2	2	0		
67	317204 2	Văn học dân gian Việt Nam	2	2	0		
68	317267 2	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	2	2	0		
69	322090 2	Lịch sử mỹ thuật thế giới	2	2	0		
70	322091 2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		
71	320097 2	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0		
72	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
73	319168 2	Địa danh Việt Nam	2	2	0		
74	320136 2	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	2	0		
75	316126 2	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	2	0		
76	318090 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
		Tổng	37	30	7		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	118	103	15		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA	135				
		Tổng số tín chỉ bắt buộc	110				
		Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 25/41 tín chỉ)	25				

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

P. TRƯỞNG KHOA

An
Trần Thị Mai An



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẬC: Đại học

KHOA: Lịch sử

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

HỆ: Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO: Việt Nam học (4 năm)

Chuyên ngành: Văn hóa - Du lịch

KHÓA 2015, 2016

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
	316173 2	Kinh tế học đại cương	2	2	0		
	318053 3	Nhập môn khoa học du lịch	2	2	0		
	315035 2	Môi trường và con người	2	2	0		
	319110 2	Nhập môn khu vực học	2	2	0		
	318043 2	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0		
	319054 3	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	2	0		
	318038 2	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0		
	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			21	21	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	
	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
	318171 3	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước Việt Nam	2	2	0		
	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
	317026 2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	0		
	318120 3	Văn hóa Đông Nam Á	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	318013 2	Cơ sở khảo cổ học	2	2	0		
	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			19	18	1		
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
	318117 2	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	2	2	0		
	319002 3	Bản đồ chuyên đề du lịch	2	2	0		
	317294 2	Văn học Việt Nam đại cương	2	2	0		
	318088 3	Du lịch làng nghề	2	2	0		
	318113 3	Làng xã Việt Nam	2	2	0		
	319009 2	Cơ sở địa lý du lịch	2	2	0		
	320037 2	Tâm lý học du lịch	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
	316172 2	Pháp luật đại cương	2	2	0		
	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			20	20	0		
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
	317276 2	Văn bản Hán văn Việt Nam	2	2	0		
	318107 2	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	2	2	0		
	317280 2	Văn hóa du lịch	2	2	0		
	318073 3	Thế chế chính trị Việt Nam hiện đại	2	2	0		
	318059 3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	0		
	318104 3	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 1	2	0	2		
		Học phần tự chọn:					
	320097 2	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0		
	317204 2	Văn học dân gian Việt Nam	2	2	0		
	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ:			18	16	2		
5	317023 2	Chữ Nôm	2	2	0		
	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
	318034 2	Lịch sử quan hệ quốc tế (từ năm 1918 đến nay)	2	2	0		
	319007 2	Chính sách và pháp lệnh du lịch	2	2	0		
	318064 2	Quản trị kinh doanh lễ hành	2	2	0		
	318068 2	Tài nguyên du lịch	2	2	0		

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
5	318108 2	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	3	2	1		
		Học phần tự chọn:					
	317035 2	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	2	0		
	316145 2	Logic học đại cương	2	2	0		
	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	19	18	1		
6	318029 2	Lịch pháp học	2	2	0		
	318072 2	Thanh toán quốc tế	2	2	0		
	318111 2	Kinh tế du lịch	2	2	0		
	318116 2	Phong tục, tập quán và lễ hội Việt Nam	2	2	0		
	318115 2	Marketing du lịch	2	2	0		
	318118 2	Tổng quan ngành lưu trú	2	2	0		
	318074 3	Thị trường du lịch	2	2	0		
	318105 3	Thực tế các điểm văn hoá, du lịch 2	2	0	2		
		Học phần tự chọn:					
	320136 2	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	2	0		
	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
	319168 2	Địa danh Việt Nam	2	2	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	22	20	2		
7	318119 2	Văn hoá Champa	2	2	0		
	317278 2	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	2	2	0		
	319186 2	Du lịch sinh thái	2	2	0		
	319152 3	Quy hoạch du lịch	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	316126 2	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	2	0		
	317267 2	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	2	2	0		
	318114 2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	2	0		
	317116 3	Phương ngữ học	2	2	0		
	319039 2	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	2	2	0		
	322090 2	Lịch sử mỹ thuật thế giới	2	2	0		
	322091 2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2	2	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	22	22	0		
8	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
		Học phần tự chọn:					
	318090 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	10	0	10		

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

P. TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Mai An

**HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**
PGS.TS. LÊ QUANG SƠN